TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-4-2019
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị H và anh T"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu.

2. Ông Trần Văn Ân.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thành Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện GT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 512/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm: 1989;
Địa chỉ: 512, ấp 1, xã BT, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1987;
Địa chỉ: 556, ấp Bình An, xã BT, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Hân có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 11 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện GT, tỉnh Bến Tre vào năm 2008. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2013, vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do anh T không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 6 năm 2013 đến nay. Vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm lẫn nhau, không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh T.

Trong thời gian chung sống, chị và anh T có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Ngọc T, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2009, đang sống chung với gia đình cha

mẹ ruột của chị. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GT phát biểu ý kiến về tố tụng và về nội dung:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị H ly hôn với anh T, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GT, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Trần Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị với anh Nguyễn Thanh T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Thanh T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Thanh T chung sống có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện GT, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh T được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị H cho rằng trong thời gian chung sống thì chị và anh T thường hay xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và cũng đã không sống chung với nhau từ năm 2013 đến nay, chị và anh T không còn quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh T.

Qua xác minh tại địa phương được biết sau khi cưới nhau thì chị H và anh T không sống chung, chị H đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, anh T chạy xe ở tỉnh Long An, có thông tin trong thời gian chung sống, chị H và anh T có cự cãi, con chung của chị H và anh T do bên gia đình chị H nuôi dưỡng.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H để giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GT là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H khai chị và anh T có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Ngọc T, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2009, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị Hân và anh T không sống chung với nhau thì con chung do gia đình chị H nuôi dưỡng. Đồng thời, theo ý kiến của Nguyễn Trần Ngọc T có nguyện vọng được sống với chị H. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của con chung thì cần giao con chung cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn "Cha, mẹ không T tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con" nhưng chị H không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc H. Chị Trần Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Trần Ngọc T, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2009.

Ghi nhận chị Trần Thị Ngọc H không yêu cầu anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Thanh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Trần Thị Ngọc H khai chị và anh Nguyễn Thanh T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

theo biên lai số 0021398 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GT. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Trang

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã BT;
- VKSND huyện GT;
- Chi cục THADS huyện GT;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.